

Số: 763 /QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 12 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Việc làm thuộc thẩm quyền của Sở Lao động -
Thương binh và Xã hội năm 2024

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm
soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của
Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ
tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày
23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên
thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của
Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 351/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Bộ
Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính được sửa
đổi, bổ sung lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của
Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Tây
Ninh tại Tờ trình số 67TTr-SLĐTBXH ngày 10 tháng 4 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục và quy trình nội bộ
giải quyết thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Việc làm thuộc thẩm

quyền của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Tây Ninh (danh mục gồm 09 thủ tục hành chính và nội dung quy trình công bố bằng file điện tử đính kèm theo Quyết định này trên phần mềm Egov).

Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này. Đồng thời, địa phương hóa và cập nhật các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đã công bố lên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về thủ tục hành chính. Thông báo mã thủ tục hành chính mới cập nhật cho Sở Lao động – Thương binh và Xã hội theo quy định.

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội thực hiện việc xây dựng và cập nhật quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính gắn với mã thủ tục hành chính lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. Đồng thời, công khai và giải quyết các thủ tục hành chính này cho cá nhân, tổ chức đúng quy định.

Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định các quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính đã được cập nhật mã thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. Thông báo cho Văn phòng UBND tỉnh để làm cơ sở trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2151/QĐ-UBND ngày 24/10/2022 của UBND tỉnh về việc công bố Danh mục và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Tây Ninh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - VP Chính phủ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- TTPVHCC; KT; KSTT;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh.(Tuần).

✓

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Văn Chiến

PHẦN 1
DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH
CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC VIỆC LÀM THUỘC THẨM
QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TỈNH TÂY NINH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 763/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2024 của
 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý
1	Thủ tục giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp (1.001978.000.00.H53)	Việc làm	Tỉnh	Thủ tục này được sửa đổi, bổ sung trình tự thực hiện; thành phần hồ sơ; tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; căn cứ pháp lý.	- Luật Việc làm 2013; - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015; - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015; - Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023.
2	Thủ tục tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp (1.001973.000.00.00.H53)	Việc làm	Tỉnh	Thủ tục này được sửa đổi, bổ sung kết quả thực hiện thủ tục hành chính, căn cứ pháp lý.	- Luật Việc làm 2013; - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015; - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015; - Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023.
3	Thủ tục tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp (1.001966.000.00.00.H53)	Việc làm	Tỉnh	Thủ tục này được sửa đổi, bổ sung kết quả thực hiện thủ tục hành chính, tên mẫu tờ đơn, mẫu tờ khai; căn cứ pháp lý	- Luật Việc làm 2013; - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015; - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015; - Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023.
4	Thủ tục chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp (2.001953.000.00.00.H53)	Việc làm	Tỉnh	Thủ tục này được sửa đổi, bổ sung trình tự thực hiện; thành phần hồ sơ; kết quả thực hiện thủ tục hành chính; tên mẫu tờ đơn,	- Luật Việc làm 2013; - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015; - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015;

				mẫu tờ khai; căn cứ pháp lý.	- Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023.
5	Thủ tục chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đi) (2.000178.000.00.00.H53)	Việc làm	Tỉnh	Thủ tục này được sửa đổi, bổ sung trình tự thực hiện; tên mẫu tờ đơn, mẫu tờ khai; căn cứ pháp lý.	- Luật Việc làm 2013; - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015; - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015; - Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023.
6	Thủ tục chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đến) (1.000401.000.00.00.H53)	Việc làm	Tỉnh	Thủ tục này được sửa đổi, bổ sung trình tự thực hiện; kết quả thực hiện thủ tục hành chính; tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; căn cứ pháp lý.	- Luật Việc làm 2013; - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015; - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015; - Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023.
7	Thủ tục giải quyết hồ trợ học nghề (2.000839.000.00.00.H53)	Việc làm	Tỉnh	Thủ tục này được sửa đổi, bổ sung trình tự thực hiện; thành phần hồ sơ; thời hạn giải quyết; tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; yêu cầu, điều kiện; căn cứ pháp lý.	- Luật Việc làm 2013; - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015; - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015; - Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023.
8	Thủ tục hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm (2.000148.000.00.00.H53)	Việc làm	Tỉnh	Thủ tục này được sửa đổi, bổ sung tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; căn cứ pháp lý.	- Luật Việc làm 2013; - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015; - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015; - Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023.
9	Thủ tục thông báo về việc tìm kiếm việc làm hàng tháng (1.000362.000.00.00.H53)	Việc làm	Tỉnh	Thủ tục này được sửa đổi, bổ sung trình tự thực hiện; tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; yêu cầu, điều kiện; căn cứ pháp lý.	- Luật Việc làm 2013; - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015; - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015; - Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023.